

Số: 71 /BCB-BVĐKVP

Bà Rịa, ngày 25 tháng 04 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Vạn Phước

Số giấy phép hoạt động: Số 193/BYT-GPHĐ của Bộ Y tế cấp ngày 10 tháng 05 năm 2016

Địa chỉ: Số 42 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS CKI. Lê Văn Long

Điện thoại liên hệ: 0254 3739 772

Email: benhviendakhoavanphuoc@gmail.com

Căn cứ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành:

- Y sĩ đa khoa
- Điều dưỡng: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp
- Hộ sinh: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp
- Kỹ thuật y: Hình ảnh Y học: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp

Xét nghiệm y học: Trung cấp

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Có danh sách kèm theo

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Các kỹ thuật thuộc chuyên khoa Hồi sức cấp cứu, đính kèm Hợp đồng hợp tác thực hành số 01/HĐHT-BVĐKVP ký ngày 03 tháng 03 năm 2025.

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: Có đính kèm danh sách.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: Có đính kèm phụ lục
- Thực hành Hồi sức cấp cứu: theo Hợp đồng với bệnh viện Bà Rịa.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

• Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Quyết định về việc “Ban hành nội dung đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh”
- Quyết định số 1730/QĐ_BYT ngày 10 tháng 05 năm 2016 về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;

- Quyết định số 535/QĐ-SYT ngày 23 tháng 07 năm 2018 Về việc Phê duyệt (bổ sung) danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước, tỉnh BRVT;
- Quyết định số 1989/QĐ-BYT ngày 07 tháng 05 năm 2020 về việc Phê duyệt bổ sung các phòng khám chuyên khoa tại Khoa Khám bệnh đối với Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;
- Quyết định số 536/QĐ-SYT ngày 03 tháng 07 năm 2020 về việc Phê duyệt (bổ sung) Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước.
- Danh sách người hướng dẫn thực hành (Đối tượng Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y).
- Danh sách số lượng người tiếp nhận thực hành
- Hợp đồng hợp tác thực hành với Bệnh viện Bà Rịa
- Chương trình thực hành phạm vi hành nghề với chức danh Y sĩ đa khoa
- Chương trình thực hành phạm vi hành nghề với chức danh Hộ sinh
- Chương trình thực hành phạm vi hành nghề với chức danh Điều dưỡng
- Chương trình thực hành phạm vi hành nghề với chức danh Kỹ thuật Y Hình ảnh y học
- Chương trình thực hành phạm vi hành nghề với chức danh Kỹ thuật Y Xét nghiệm y học. *ph*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Giám đốc;
- Lưu Văn thư;
- P. Nhân sự.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ *ph*
 (Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

ph
LÊ NGUYỄN QUẾ MINH

CÔNG TY TNHH BV ĐK VẠN PHƯỚC
BỆNH VIỆN ĐK VẠN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /QĐ-BVĐKVP

Bà Rịa, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành nội dung đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

*Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;*

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ theo danh mục Chuyên môn kỹ thuật được phê duyệt của Bệnh viện đa khoa Vạn Phước số: 1730/QĐ_BYT ngày 10 tháng 05 năm 2016; 535/QĐ-SYT ngày 23 tháng 07 năm 2018; 1989/QĐ-BYT ngày 07 tháng 05 năm 2020; 536/QĐ-SYT ngày 03 tháng 07 năm 2020

Căn cứ theo biên bản họp Thông qua nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước cho các chức danh chuyên môn.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội dung đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước cho từng chức danh chuyên môn:

Y sĩ đa khoa, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh y học, xét nghiệm y học).

Chi tiết đính kèm phụ lục

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng, phó các khoa, phòng, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Ban Giám đốc;
- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTH



GIÁM ĐỐC

LÊ NGUYỄN QUẾ MINH

Số: **1730/QĐ - BYT**Hà Nội, ngày **10** tháng **5** năm 2016**QUYẾT ĐỊNH****Về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn
đối với Bệnh viện đa khoa Vạn Phước****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ - CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

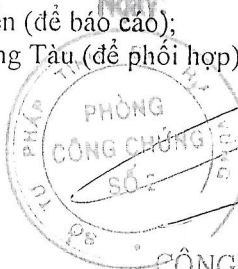
Căn cứ Thông tư số 41/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp CCHN và cấp GPHĐ đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện đa khoa Sản Nhi Vạn Phước ngày 27/3/2016 của Bộ Y tế; Công văn số 01/CV-VP ngày 15/4/2016 của Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Vạn Phước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Cho phép Bệnh viện đa khoa Vạn Phước (địa chỉ: 42 Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thực hiện 876 kỹ thuật thuộc 8 chuyên khoa theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT - BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.**Điều 2.** Bệnh viện đa khoa Vạn Phước phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.**Điều 4.** Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vạn Phước và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để phối hợp);
- Lưu: VT, KCB.

CHUNG THỰC BẢN SƠ ĐỒ VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 005279 - số 01/2018-SCT/BS
04-06-2018**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****CÔNG CHỨNG VIÊN
TRẦN VĂN TIẾN****Nguyễn Viết Tiến**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
SỞ Y TẾ
Số: 535/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v *Phê duyệt (bổ sung) danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước, tỉnh BRVT*

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009; Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế, về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-SYT ngày 13/7/2016 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc thành lập đoàn thẩm định kỹ thuật chuyên môn trong khám chữa bệnh;

Căn cứ biên bản thẩm định kỹ thuật chuyên môn trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước do Đoàn thẩm định của Sở Y tế đánh giá vào ngày 17/7/2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y- Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu được thực hiện 4 kỹ thuật, trong đó có 01 kỹ thuật tuyến tỉnh, 03 kỹ thuật tuyến xã (danh mục đính kèm).

Điều 2. Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước phải tuân thủ quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành đối với các kỹ thuật được Sở Y tế cho phép thực hiện.

Căn cứ trình độ chuyên môn các nhân viên y tế tại đơn vị, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước phải ban hành Quyết định cho phép từng nhân viên y tế trong đơn vị được phép thực hiện từng kỹ thuật phù hợp với trình độ chuyên môn và phạm vi chuyên môn ghi trong Chứng chỉ hành nghề.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Nghiệp vụ Y- Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa tư nhân Vạn Phước và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *V*

Nơi nhận :

- Như điều 3,
- Các PGĐ Sở Y tế,
- BHXH tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,
- Lưu VT, NVY



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1989/QĐ - BYT

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt bổ sung các phòng khám chuyên khoa tại Khoa Khám bệnh
đối với Bệnh viện đa khoa Vạn Phước**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ - CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định cấp chứng chỉ
hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám
bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số
quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước
của Bộ Y tế;

Xét Công văn số 982/SYT-NVY; Biên bản thẩm định bổ sung Phòng khám
chuyên khoa đối với Bệnh viện đa khoa Vạn Phước của Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện đa khoa Vạn Phước (đ/c: Số 42 Cách Mạng Tháng
Tám, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) thực hiện như
sau:

- Bổ sung phòng X.Quang vào khoa Cận lâm sàng;
- Bổ sung các phòng khám chuyên khoa Nội, Tai Mũi Họng, Y học cổ truyền,
Ngoại, Răng Hàm Mặt, Mắt, Da liễu vào khoa Khám bệnh của bệnh viện.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa Vạn Phước phải thực hiện đúng quy trình kỹ thuật
của Bộ Y tế ban hành để bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý Khám,
chữa bệnh - Bộ Y tế; Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vạn Phước và Thủ trưởng các đơn
vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

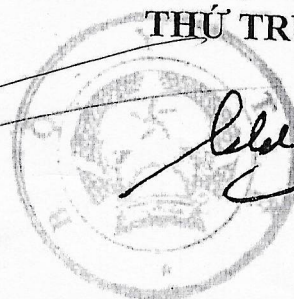
- Như Điều 4;
- PTT Vũ Đức Đàm (để b/c);
- SYT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để p/h);
- Lưu: VT, KCB.

Ngày 30-08-2024

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



CÔNG CHỨNG VIÊN
TRẦN VĂN TIẾN



Nguyễn Trường Sơn

Số: 536 /QĐ-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 03 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt (bổ sung) Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh,
chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế, về việc Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-SYT ngày 09/9/2019 của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, về việc Kiện toàn đoàn thẩm định kỹ thuật chuyên môn trong khám chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản thẩm định bổ sung kỹ thuật chuyên môn trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước do Đoàn thẩm định của Sở Y tế đánh giá vào ngày 24/6/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện đa khoa Vạn Phước được thực hiện 484 kỹ thuật thuộc Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế, trong đó có 34 kỹ thuật tuyến tỉnh, 209 kỹ thuật tuyến huyện và 241 kỹ thuật tuyến xã (danh mục đính kèm).

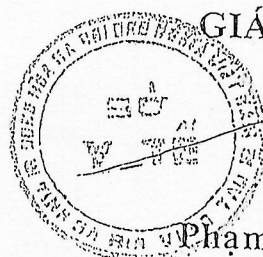
Điều 2. Bệnh viện đa khoa Vạn Phước phải tuân thủ quy trình kỹ thuật do Bộ Y tế ban hành đối với các kỹ thuật được Sở Y tế cho phép thực hiện.

Căn cứ trình độ chuyên môn nhân sự tại cơ sở, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vạn Phước phải ban hành Quyết định cho phép từng nhân sự phụ trách chuyên môn trong đơn vị được phép thực hiện các kỹ thuật phù hợp với trình độ chuyên môn và phạm vi chuyên môn ghi trong Chứng chỉ hành nghề.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Nghiệp vụ - Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Vạn Phước và các bộ phận, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PGĐ Sở Y tế;
- BHXH tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Lưu: VT, NV.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
BỆNH VIỆN ĐK VẠN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Đính kèm Bản công bố số 71/BCB-BVĐKVP ký ngày 25/04/2025

(Đối tượng Điều dưỡng - Hộ sinh - Kỹ thuật y - Y sỹ)

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên đề đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN
I	2	3	4	5	6	7
I Điều dưỡng - Điều dưỡng chuyên khoa						
1	Tô Thị Trâm Oanh	Trung học	Điều dưỡng	002902/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	27/06/2017
2	Nguyễn Thị Mỹ Ný	Trung học	Điều dưỡng	004894/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	11/11/2019
3	Nguyễn Ngọc Chung	Đại học	Cử nhân điều dưỡng	001367/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	11/11/2020
4	Biện Thị Thanh Tuyền	Cao đẳng	Cử nhân Điều dưỡng	001357/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	22/08/2013
5	Trần Văn Huỳnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	001358/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	22/08/2013
6	Trần Thị Tiểu	Đại học	Cử nhân Điều dưỡng	0007362/DNAL-CCHN	Điều dưỡng	25/02/2020
7	Nguyễn Khánh Bích Ngọc	Cao đẳng	Điều dưỡng	001507/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	23/09/2013
8	Thái Thị Vinh	Trung học	Điều dưỡng	003591/BRVT-CCHN	Điều dưỡng	11/01/2016
II Y sỹ						
1	Dương Xuân Hòa	Bác sĩ	Tai mũi họng	000512/QT-CCHN	Khám, chữa bệnh CK Tai mũi họng	22/11/2013
2	Nguyễn Thị Kim Hương	Bác sĩ CKI	Răng hàm mặt	000210/BRVT-CCHN	Khám, chữa bệnh CK Răng Hàm Mặt	30/05/2012

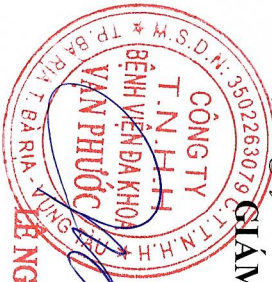


IV Kỹ thuật y (Xét nghiệm y học – Hình ảnh y học)

ST T	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Ngày cấp CCHN
Hình ảnh y học:						
1	Phạm Quang Tú	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	0002573/HY-CCHN	Khám, chữa bệnh CK CDHA	29/11/2013
2	Nguyễn Hồng Nhật	Trung học	KTV chẩn đoán hình ảnh	001289/BRVT-CCHN	KTV X-Quang, MRI	20/8/2013
Xét nghiệm y học:						
1	Vũ Văn Hoàng	Trung học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	001221/BRVT-CCHN	KTV Xét nghiệm	17/07/2013

Bà Rịa, ngày 25 tháng 04 năm 2025

GIÁM ĐỐC



LE NGUYỄN QUẾ MINH



CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC

BỆNH VIỆN ĐK VẠN PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ LƯỠNG NGƯỜI TIẾP NHẬN THỰC HÀNH

Đính kèm Bản công bố số 71/BCB-BVĐKVP ký ngày 25 / 04 /2025

SỐ TT	Chức danh	Số lượng người tiếp nhận (tối thiểu)	Chi phí hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Y sĩ đa khoa	45	1.000.000đ/tháng	
2	Điều dưỡng	40	1.000.000đ/tháng	
3	Hộ sinh	40	1.000.000đ/tháng	
4	Kỹ thuật y			
4.1	Hình ảnh y học	10	1.000.000đ/tháng	
4.2	Xét nghiệm y học	5	1.000.000đ/tháng	

Bà Rịa, ngày 25 tháng 04 năm 2025

GIÁM ĐỐC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
HỖ TRỢ VÀ HỢP TÁC TIẾP NHẬN NGƯỜI THỰC HÀNH

Số: 02 /HDHT- BVĐKVP

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh 2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 317/SYT-NV ngày 26/01/2024 về việc hướng dẫn các nội dung liên quan thủ tục hành chính công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành;

Căn cứ tình hình nhân sự thực tế của Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước.

Căn cứ tiến độ hồ sơ công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành quy định tại Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

Hôm nay, ngày 03 / 03 /2025 tại Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Vạn phước. Chúng tôi gồm có:

Bên A: CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA VẠN PHƯỚC

Số giấy phép hoạt động số 193/BYT-GPHĐ; Cơ quan cấp: Bộ Y tế, cấp ngày 10 tháng 05 năm 2016;

Địa chỉ: Số 42 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Long Hương, TP Bà Rịa, Tỉnh BRVT.

Điện thoại: 0254 3739 772

Mã số thuế: 3502263079

Đại diện theo pháp luật: Bà **Lê Nguyễn Quế Minh**

Chức vụ: Giám đốc

Bên B: BỆNH VIỆN BÀ RIÀ

Giấy phép hoạt động số 1703/BRVT-GPHĐ của Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 25/07/2023.

Địa chỉ: Số 686 Võ Văn Kiệt, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại: 0254.3742313 Fax: 02543.828118.

Mã số thuế: 3500287437



Số tài khoản: 7613159999 tại ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Bà Rịa

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Thanh**

Chức vụ: Giám đốc Bệnh viện.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký kết “Hợp đồng hỗ trợ và hợp tác tiếp nhận người thực hành” (sau đây gọi chung là “Hợp đồng”) và cam kết thực hiện đúng những điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung Hợp đồng hợp tác

1. Đối tượng thực hành áp dụng đối với các chức danh: Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y (sau khi kết thúc thực hành tại Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước là 05 tháng về chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh). Y sĩ đa khoa (sau khi kết thúc thực hành tại Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước là 06 tháng về chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh).

Đối tượng thực hành: là nhân viên của Công ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Vạn Phước (Căn cứ theo thời gian đóng Bảo hiểm xã hội: tối thiểu 05 tháng đối với Điều dưỡng, Hộ sinh và Kỹ thuật y, 06 tháng đối với Y sĩ đa khoa).

2. Số lượng thực hành: Theo số lượng có thể tiếp nhận Người thực hành của Bên B.

3. Nội dung chuyên môn thực hành: Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hồi sức cấp cứu.

4. Thời gian thực hành: từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

5. Địa điểm thực hành: Bệnh viện Bà Rịa (Địa chỉ: Số 686, đường Võ Văn Kiệt, Phường Long Tâm, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

6. Chi phí thực hành (nếu có): Thực hiện theo quy định của Bên B.

Điều 2. Điều khoản thanh toán

Người được Bên A giới thiệu thực hành, trực tiếp thanh toán chi phí thực hành theo quy định của Bên B.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có quyền:

a) Sau khi xác nhận kết thúc thời gian thực hành tại Công ty TNHH Bệnh Viện Đa khoa Vạn Phước đối với chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y, Bên A hướng dẫn người thực hành tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị thực hành đến Bên B để thực hành phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu.

b) Được cung cấp thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở thực hành.

c) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng (nếu có).

d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ:

- a) Cung cấp cho Bên B thông tin của người thực hành.
- b) Hướng dẫn người thực hành chuẩn bị hồ sơ thực hành theo quy định của Bên B.
- c) Thông báo bằng văn bản thông tin người thực hành, số lượng người thực hành, thời gian thực hành cho Bên B trước ba mươi (30) ngày bắt đầu thực hành.
- d) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

1. Bên B có quyền:

- a) Bố trí, phân công người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong Hợp đồng.
- b) Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu Bên A vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- c) Thu chi phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.
- d) Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ:

- a) Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để người thực hành được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- b) Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- c) Bảo đảm quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật (nếu có).
- d) Xác nhận kết quả thực hành của người thực hành theo quy định.
- đ) Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.
- e) Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 5. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng một (01) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã nêu trong hợp đồng trên nguyên tắc tôn trọng và hợp tác, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều khoản đã nêu trong hợp đồng trên nguyên tắc tôn trọng và hợp tác, bên nào vi phạm bên đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp thì hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết, nếu không thống nhất thì đưa ra Tòa án để giải quyết.

Điều 6. Hiệu lực



Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ hết hiệu lực khi Bên A hoặc Bên B có văn bản đề nghị thống nhất kết thúc hợp tác và các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng.

Điều 7. Cam đoan của các bên

1. Bên A cam đoan:

- a) Thông tin về Bên A và những người do Bên A giới thiệu thực hành là đúng sự thật;
- b) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về Bên B ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;
- c) Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

Hợp đồng này làm thành bốn (04) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản./

ĐẠI DIỆN BÊN B



Dương Thanh

ĐẠI DIỆN BÊN A



LÊ NGUYỄN QUẾ MINH

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
PHẠM VI HÀNH NGHỀ VỚI CHỨC DANH Y SỸ ĐA KHOA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-BVĐKVP ngày 25 tháng 04 năm 2025
Của Bệnh viện ĐVĐK Vạn Phước)

I. Nội dung hướng dẫn tập trung:

Số TT	Danh mục kỹ thuật
1	Nghiệm pháp dây thắt
2	Nuôi dưỡng người bệnh bằng đường truyền tĩnh mạch ngoại biên
3	Xử trí hạ huyết áp tư thế
4	Cầm máu (vết thương chảy máu)
5	Cấp cứu tụt huyết áp
6	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
7	Theo dõi SpO2 liên tục tại giường
8	Khí dung thuốc giãn phế quản
9	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
10	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
11	Đặt ống thông dạ dày
12	Đặt sonde hậu môn
13	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày
14	Thụt tháo
15	Thụt thuốc qua đường hậu môn
16	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
17	Thụt tháo phân
18	Đặt ống sonde dạ dày
19	Chăm sóc ống thông bàng quang
20	Thông tiểu
21	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
22	Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu
23	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu
24	Thay băng trên người bệnh đái tháo đường
25	Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản
26	Cố định lồng ngực do chấn thương gãy xương sườn
27	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
28	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng



29	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt
30	Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ
31	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm
32	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
33	Thay băng vô khuẩn
34	Tra thuốc nhỏ mắt
35	Chích nhọt ống tai ngoài
36	Hút đờm hầu họng
37	Khí dung mũi họng
38	Khâu vết thương đơn giản vùng đầu cổ
39	Cắt chỉ sau phẫu thuật
40	Thay băng vết nhỏ
41	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu
42	Cắt chỉ khâu da
43	Băng bó vết thương
44	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
45	Vận chuyển người bệnh an toàn
46	Tiêm Truyền thuốc
47	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường
48	Test dưới da với thuốc
49	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng
50	Thay băng, cắt chỉ
51	Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2)
52	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy
53	Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản
54	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui
55	Tiêm bắp thịt
56	Tiêm dưới da
57	Tiêm trong da
58	Tiêm truyền thuốc
59	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS
60	Truyền dịch thường quy
61	Truyền dịch trong sốc

62	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ
63	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện
64	Vận chuyển người bệnh an toàn
65	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
66	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng
67	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh
68	Rửa tay sát khuẩn
69	Lấy cao răng
70	Điều trị viêm quanh răng
71	Rạch áp xe mi

II. Thời gian thực hành 06 tháng:

1. Khoa Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa: 01 tháng (lý thuyết và thực hành)
2. Thực hiện kỹ thuật chuyên môn với chức danh Y sỹ đa khoa tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: 05 tháng.

❖ GHI CHÚ:

Ngoài nội dung hướng dẫn tập trung, người thực hành và người hướng dẫn nghiên cứu nội dung phạm vi hành nghề quy định theo thông tư 32/2023/TT-BYT để thực hành đảm bảo chuẩn năng lực theo yêu cầu theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành. 



**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
PHẠM VI HÀNH NGHỀ VỚI CHỨC DANH HỘ SINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-BVĐKVP ngày 25 tháng 04 năm 2025
Của Bệnh viện ĐVĐK Vạn Phước)

I. Nội dung hướng dẫn tập trung:

TT	Danh mục kỹ thuật
1	Khám thai
2	Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa *
3	Chăm sóc, theo dõi thai phụ mắc bệnh truyền nhiễm
4	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý
5	Chăm sóc, chuẩn bị bệnh trước phẫu thuật sản, phụ khoa
6	Xử trí ban đầu người bệnh có bệnh lý về sản khoa
7	Nghiệm pháp dung nạp Glucose đường uống cho phụ nữ mang thai
8	Khám, xác định và theo dõi các giai đoạn của chuyển dạ
9	Chăm sóc, theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ
10	Xử trí ban đầu các trường hợp bất thường trong chuyển dạ
11	Xử trí sa dây rốn
12	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm
13	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
15	Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ
16	Xử trí ban đầu những trường hợp bất thường trong đẻ
17	Thực hiện nghiệm pháp bong rốn, đỡ rốn, kiểm tra bánh rốn
20	Cắt và khâu tầng sinh môn
21	Đón bé sau mổ
22	Kỹ thuật da kề da (ngay sau đẻ, mổ đẻ)
23	Chèn gạc âm đạo cầm máu
24	Xử trí ban đầu băng huyết sau sinh đường âm đạo
25	Khâu phục hồi rách âm đạo, tầng sinh môn độ 1, 2,
26	Khâu phục hồi rách âm hộ
27	Cặp, kéo cổ tử cung cầm máu sau đẻ; sau sảy; sau nạo
28	Theo dõi đặt bóng chèn lòng tử cung để cầm máu
29	Lấy bệnh phẩm để sinh thiết rốn thai sau mổ rốn
30	Chăm sóc và theo dõi người bệnh sau phẫu thuật truyền nhiễm



31	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ ngày đầu sau đẻ
32	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ tuần đầu sau đẻ
33	Chăm sóc, theo dõi bà mẹ 6 tuần đầu sau đẻ
34	Xoa bóp vú thông tuyến sữa sau sinh
35	Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút
36	Điều trị tắc tia sữa bằng hồng ngoại
37	Chăm sóc, theo dõi vết khâu tầng sinh môn sau đẻ
38	Làm thuốc âm hộ; âm đạo sau đẻ
39	Làm thuốc tầng sinh môn sau đẻ
40	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn
41	Ép tử cung bằng tay (2 tay ngoài, 1 tay ngoài 1 tay trong âm đạo) để cầm máu sau sinh
42	Nong cổ tử cung do bế sản dịch (Phụ bác sĩ)
43	Khám phụ khoa
44	Xử trí ban đầu cấp cứu phụ khoa
45	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước thủ thuật sản phụ khoa
46	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân sau thủ thuật sản phụ khoa
47	Chăm sóc, theo dõi bệnh nhân trước phẫu thuật sản, phụ khoa
48	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau phẫu thuật sản, phụ khoa
48	Chăm sóc và theo dõi người bệnh trước phẫu thuật bệnh lý
50	Chăm sóc và theo dõi người bệnh sau phẫu thuật bệnh lý
51	Chăm sóc, theo dõi thai phụ bệnh lý
52	Chăm sóc, theo dõi người bệnh chữa ngoài tử cung
53	Chăm sóc, theo dõi người bệnh sau nạo thai trứng
54	Hướng dẫn , tư vấn về dinh dưỡng phù hợp cho người bệnh sản phụ khoa
55	Khám vú cho phụ nữ
56	Thực hiện test acid acetic, lugol (Phụ bác sĩ)
57	Lấy dị vật âm đạo
58	Chích áp xe tuyến Bartholin
59	Kỹ thuật chăm sóc hậu môn, sinh dục
60	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo
61	Lấy bệnh phẩm để xét nghiệm tế bào học âm đạo, cổ tử cung
62	Lấy bệnh phẩm âm đạo, cổ tử cung để xét nghiệm HPV

II. Thời gian thực hành 06 tháng:

1. Khoa Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa: 01 tháng (lý thuyết và thực hành)
2. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn với chức danh Hộ sinh tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: 05 tháng

- **GHI CHÚ:**

Ngoài nội dung hướng dẫn tập trung, người thực hành và người hướng dẫn nghiên cứu nội dung phạm vi hành nghề quy định theo thông tư 32/2023/TT-BYT để thực hành đảm bảo chuẩn năng lực theo yêu cầu theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành. 

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
PHẠM VI HÀNH NGHỀ VỚI CHỨC DANH ĐIỀU DƯỠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-BVĐKVP ngày 25 tháng 04 năm 2025
Của Bệnh viện ĐVĐK Vạn Phước)

I. Nội dung hướng dẫn tập trung:

TT	Danh mục kỹ thuật
01	Băng ép cầm máu
02	Cắt chỉ
03	Chăm sóc catheter tĩnh mạch
04	Chăm sóc ống thông bàng quang
05	Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)
06	Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật
07	Đánh giá huyết áp
08	Đánh giá mạch
09	Đánh giá nhịp thở
10	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng theo chỉ số nhân trắc cho người bệnh
11	Đánh giá, nhận định người bệnh
12	Đặt ống thông hậu môn
13	Điện tim thường
14	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
15	Đo thân nhiệt bằng nhiệt kế
16	Ghi điện tim cấp cứu tại giường
17	Ghi điện tim thường
18	Hút đờm hầu họng
19	Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật chuyên môn tự thực hiện tại nhà trước khi ra viện
20	Kỹ thuật đánh giá, phân cấp chăm sóc cho người bệnh
21	Kỹ thuật gọi đầu cho người bệnh tại giường
22	Kỹ thuật chăm sóc dẫn lưu
23	Kỹ thuật chăm sóc hậu môn, sinh dục
24	Kỹ thuật chăm sóc ống thông tiểu lưu
25	Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
26	Kỹ thuật chuyển người bệnh hạn chế vận động
27	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu 1 lần
28	Kỹ thuật đặt ống thông tiểu liên tục



29	Kỹ thuật đo chiều cao, cân nặng
30	Kỹ thuật đo vòng bụng
31	Kỹ thuật garo cầm máu +
32	Kỹ thuật lấy dịch tỵ hầu để xét nghiệm
33	Kỹ thuật lấy máu tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
34	Kỹ thuật lấy nước tiểu 24h
35	Kỹ thuật lấy nước tiểu ở người bệnh có đặt dẫn lưu nước tiểu
36	Kỹ thuật lấy nước tiểu thường quy
37	Kỹ thuật lấy phân xét nghiệm
38	Kỹ thuật rút ống dẫn lưu
39	Kỹ thuật rút ống thông tiểu lưu
40	Kỹ thuật sưởi ấm cơ thể bằng nhiệt
41	Kỹ thuật thay túi lỗ mở thông ra da
42	Kỹ thuật thực hiện bôi thuốc ngoài da
43	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc âm đạo
44	Kỹ thuật thực hiện thuốc qua niêm mạc: mắt hoặc mũi hoặc miệng hoặc tai
45	Khí dung mũi họng
46	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)
47	Khí dung thuốc giãn phế quản
48	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc
49	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu
50	Tập lăn trở khi nằm
51	Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
52	Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
53	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch
54	Tiêm trong da; tiêm dưới da; tiêm bắp thịt
55	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)
56	Thay băng điều trị vết thương mạn tính
57	Thay băng vết mổ
58	Thay băng vết thương, vết loét trên người bệnh đái tháo đường
59	Thay băng vết thương, vết mổ chiều dài $\leq 15\text{cm}$
60	Thay băng vết thương, vết mổ nhiễm trùng chiều dài dưới 15 cm
61	Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ

62	Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy
63	Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ
64	Theo dõi SpO2
65	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường
66	Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ
67	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui
68	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
69	Thụt tháo phân
70	Thụt thuốc qua đường hậu môn
71	Truyền dịch thường qui
72	Truyền dịch trong sốc
73	Truyền tĩnh mạch
74	Băng chỉnh hình số 8
75	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán
76	Cố định tạm thời cột sống cổ bằng nẹp+
77	Cố định tạm thời cột sống lưng bằng nẹp+
78	Cố định tạm thời xương cánh tay+
79	Cố định tạm thời xương cẳng chân+
80	Cố định tạm thời xương cẳng tay+
81	Cố định tạm thời xương đòn+
82	Cố định tạm thời xương đùi +
83	Cố định tạm thời xương vai+
84	Chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe
85	Đặt dẫn lưu vết thương
86	Đặt đai vải treo tay
87	Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS
88	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh
89	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện
90	Băng ép mắt
91	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
92	Thay băng mắt
93	Thay băng vô khuẩn
94	Tra thuốc nhỏ mắt

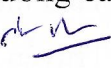


95	Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt+
----	--

II. Thời gian thực hành 06 tháng:

1. Khoa Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa: 01 tháng (lý thuyết và thực hành)
2. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn với chức danh Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: 05 tháng.

❖ GHI CHÚ:

- Ngoài nội dung hướng dẫn tập trung, người thực hành và người hướng dẫn nghiên cứu nội dung phạm vi hành nghề quy định theo thông tư 32/2023/TT-BYT để thực hành đảm bảo chuẩn năng lực theo yêu cầu theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành.
- Kỹ thuật đánh dấu "+": Kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu, điều dưỡng các trình độ đào tạo đều được thực hiện và chỉ định thực hiện kỹ thuật. 

CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
PHẠM VI HÀNH NGHỀ VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y HÌNH ẢNH Y HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-BVĐKVP ngày 25 tháng 04 năm 2025
 Của Bệnh viện ĐVĐK Vạn Phước)

I. Nội dung hướng dẫn tập trung:

STT	CHỤP X-QUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY
1	Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng
2	Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng
3	Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao
4	Chụp Xquang sọ tiếp tuyến
5	Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng
6	Chụp Xquang Blondeau
7	Chụp Xquang Hirtz
8	Chụp Xquang hàm chéch một bên
9	Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến
10	Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng
11	Chụp Xquang Chausse III
12	Chụp Xquang Schuller
13	Chụp Xquang Stenvers
14	Chụp Xquang khớp thái dương hàm
15	Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)
16	Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing)
17	Chụp Xquang răng toàn cảnh
18	Chụp Xquang phim cắn (Occlusal)
19	Chụp Xquang mỏm trâm
20	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng
21	Chụp Xquang cột sống cổ chéch hai bên



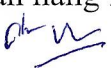
22	Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế
23	Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2
24	Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch
25	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng
26	Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên
27	Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng
28	Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập uốn
29	Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze
30	Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng
31	Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên
32	Chụp Xquang khung chậu thẳng
33	Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch
34	Chụp Xquang khớp vai thẳng
35	Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch
36	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng
37	Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng
38	Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch
39	Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle)
40	Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng
41	Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch
42	Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch
43	Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên
44	Chụp Xquang khớp háng nghiêng
45	Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng
46	Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch

47	Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè
48	Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng
49	Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
50	Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chéo
51	Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng
52	Chụp Xquang toàn bộ chi dưới thẳng
53	Chụp Xquang ngực thẳng
54	Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chéo mỗi bên
55	Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng
56	Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chéo
57	Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn
58	Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng
59	Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng
60	Chụp Xquang đường mật qua Kehr

II. Thời gian thực hành 06 tháng:

1. Thực hiện kỹ thuật chuyên môn với chức danh Kỹ thuật y Hình ảnh y học tại Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: 05 tháng
2. Thực hành hồi sức cấp cứu tại bệnh viện Bà Rịa: 01 tháng

❖ **GHI CHÚ:**

Ngoài nội dung hướng dẫn tập trung, người thực hành và người hướng dẫn nghiên cứu nội dung phạm vi hành nghề quy định theo thông tư 32/2023/TT-BYT để thực hành đảm bảo chuẩn năng lực theo yêu cầu theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành. 

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH
PHẠM VI HÀNH NGHỀ VỚI CHỨC DANH KỸ THUẬT Y XÉT NGHIỆM Y
HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-BVĐKVP ngày 25 tháng 04 năm
Của Bệnh viện ĐVĐK Vạn Phước)

I. Nội dung hướng dẫn tập trung:

STT	DANH MỤC KỸ THUẬT
1	Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động
2	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động
3	Định lượng sắt huyết thanh
4	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trừ)
5	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)
6	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)
7	Định lượng Acid Uric
8	Đo hoạt độ Amylase
9	Đo hoạt độ ALT (GPT)
10	Đo hoạt độ AST (GOT)
11	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)
12	Định lượng Bilirubin trực tiếp
13	Định lượng Bilirubin gián tiếp
14	Định lượng Bilirubin toàn phần
15	Định lượng Cholesterol toàn phần
16	Định lượng Creatinin
17	Định lượng Estradiol
18	Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone)
19	Định lượng free bHCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin)
20	Định lượng FT ₃ (Free Triiodothyronine)
21	Định lượng FT ₄ (Free Thyroxine)
22	Định lượng Glucose
23	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)
24	Định lượng HbA1c
25	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)
26	Định lượng LH (Luteinizing Hormone)
27	Định lượng Triglycerid
28	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)
29	Định lượng Urê
30	Xét nghiệm sàng lọc không xâm lấn (NIPT)
31	Xét nghiệm máu gót chân



32	Xét nghiệm sàng lọc tiền sản giật (PLGF)
33	Định tính Amphetamin (test nhanh)
34	Định tính Morphin (test nhanh)
35	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)
36	Vi khuẩn nhuộm soi
37	Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi
38	Helicobacter pylori Ab test nhanh
39	Treponema pallidum test nhanh
40	HBsAg test nhanh
41	HBsAb test nhanh
42	HBeAg test nhanh
43	HCV Ab test nhanh
44	HEV Ab test nhanh
45	HIV Ab test nhanh
46	Dengue virus NS1Ag test nhanh
47	Dengue virus NS1Ag/IgM/IgG test nhanh
48	Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi
49	Vi nấm soi tươi
50	Vi nấm nhuộm soi
51	Progesterol
52	Testosterol
53	AMH
54	Troponin I
55	Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại vi)
56	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương pháp thủ công)
57	Máu lắng (bằng máy tự động)
58	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)
59	Điện di huyết sắc tố
60	Xét nghiệm sàng lọc HIV, Viêm gan B, Viêm gan C đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA
61	Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ELISA
62	Định lượng Albumin
63	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase)
64	Định lượng Calci toàn phần
65	Định lượng Calci ion hóa
66	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)
67	Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)
68	Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15- 3)
69	Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72- 4)
70	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)

71	Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sensitivity)
72	Điện giải đồ (Na, K, Cl)
73	Định lượng Ferritin
74	Định lượng Folate
75	Định lượng Globulin
76	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)
77	Đo hoạt độ LDH (Lactat dehydrogenase)
78	Định lượng Protein toàn phần
79	Định lượng Sắt
80	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường
81	HBsAg miễn dịch bán tự động
82	HBsAb miễn dịch bán tự động
83	HBc IgM miễn dịch bán tự động
84	HBc total miễn dịch bán tự động
85	HEV IgM miễn dịch bán tự động
86	HEV IgG miễn dịch tự động
87	HIV Ag/Ab miễn dịch tự động
88	Dengue virus NS1Ag miễn dịch bán tự động
89	CMV IgM miễn dịch bán tự động
90	CMV IgG miễn dịch bán tự động
91	HSV 1 IgM miễn dịch bán tự động
92	HSV 1 IgG miễn dịch bán tự động
93	HSV 2 IgM miễn dịch bán tự động
94	HSV 2 IgG miễn dịch bán tự động
95	HSV 1+2 IgM miễn dịch bán tự động
96	HSV 1+2 IgG miễn dịch bán tự động
97	EBV-VCA IgM miễn dịch bán tự động
98	EBV-VCA IgG miễn dịch bán tự động
99	Rubella virus IgM miễn dịch bán tự động
100	Rubella virus IgG miễn dịch bán tự động
101	Clonorchis/Opisthorchis (Sán lá gan nhỏ) Ab miễn dịch bán tự động
102	Cysticercus cellulosae (Sán lợn) Ab miễn dịch bán tự động
103	Echinococcus granulosus (Sán dây chó) Ab miễn dịch bán tự động
104	Fasciola (Sán lá gan lớn) Ab miễn dịch bán tự động
105	Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi
106	Gnathostoma (Giun đầu gai) Ab miễn dịch bán tự động
107	Paragonimus (Sán lá phổi) Ab miễn dịch bán tự động
108	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính
109	Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh
110	Schistosoma (Sán máng) Ab miễn dịch bán tự động
111	Strongyloides stercoralis (Giun lươn) Ab miễn dịch bán tự động



112	Toxocara (Giun đũa chó, mèo) Ab miễn dịch bán tự động
113	Toxoplasma IgM miễn dịch bán tự động
114	Toxoplasma IgG miễn dịch bán tự động
115	Trichinella spiralis (Giun xoắn) Ab miễn dịch bán tự động
116	HBV DNA
117	Tầm soát HPV
118	Thinprep pap test + HPV cobas
119	Phẫu tích các loại bệnh phẩm làm xét nghiệm mô bệnh học
120	Xét nghiệm sàng lọc không xâm lấn (NIPT)
121	Xét nghiệm máu gót chân
122	Xét nghiệm sàng lọc tiền sản giật (PLGF)
123	Xét nghiệm huyết thống có pháp lý/không pháp lý
124	Sinh thiết (GPB)- Phụ khoa

II. Thời gian thực hành 06 tháng:

1. Thực hành hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa: 01 tháng .
2. Thực hiện kỹ thuật chuyên môn với chức danh Kỹ thuật y Xét nghiệm y học tại khoa Cận Lâm sàng của Bệnh viện đa khoa Vạn Phước: 05 tháng

❖ GHI CHÚ:

Ngoài nội dung hướng dẫn tập trung, người thực hành và người hướng dẫn nghiên cứu nội dung phạm vi hành nghề quy định theo thông tư 32/2023/TT-BYT để thực hành đảm bảo chuẩn năng lực theo yêu cầu theo chức danh chuyên môn đăng ký thực hành. 